|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH ĐỒNG NAI** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 1587/QĐ-UBND |  | *Đồng Nai, ngày 16 tháng 5 năm 2025* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều chỉnh danh mục mạng lưới tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 1983/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc công bố danh mục mạng lưới tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt, danh mục mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ* *Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ;*

*Căn cứ* *Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải hành khách, hàng hóa bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe; trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 28/TTr-SoXD ngày 24 tháng 3 năm 2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh danh mục mạng lưới tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 1983/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục mạng lưới tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt, danh mục mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể:

Điều chỉnh tuyến xe buýt mã số tuyến 8 và tuyến xe buýt mã số tuyến 10 (phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các nội dung khác vẫn giữ nguyên theo Quyết định số 1983/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2022 và Quyết định số 3525/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc Trung tâm Quản lý điều hành vận tải hành khách công cộng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Hồ Văn Hà** |

**Phụ lục**

**ĐIỀU CHỈNH DANH MỤC MẠNG LƯỚI TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH BẰNG XE BUÝT**

*(Kèm theo Quyết định số 1587/QĐ-UBND*

*ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã số tuyến** | **Điểm đầu - Điểm cuối** | **Hành trình** | **Cự ly tuyến**  **(km)** | **Ghi chú** |
| 1 | 8 | Bến xe Vĩnh Cửu - Bến xe Ngã tư Vũng Tàu | Bến xe Vĩnh Cửu - đường ĐT768 - đường Đồng Khởi - Xa lộ Hà Nội - Ngã 4 Vũng Tàu - đường Lê Văn Duyệt - đường Mạc Đĩnh Chi - Bến xe Ngã tư Vũng Tàu và ngược lại | 15,5 |  |
| 2 | 10 | Bến xe Xuân Lộc - Bến xe Ngã tư Vũng Tàu | Bến xe Xuân Lộc - đường Hùng Vương (thị trấn Gia Ray) - Ngã tư thị trấn Gia Ray, quay đầu - đường Hùng Vương - QLIA - đường Hùng Vương (thành phố Long Khánh) - QL1A - Xa lộ Hà Nội - Ngã tư Vũng Tàu - đường Lê Văn Duyệt - đường Mạc Đĩnh Chi - Bến xe Ngã tư Vũng Tàu và ngược lại. | 75 |  |